



Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị Việt Nam (VUFO)  
Trung tâm Dữ liệu các tổ chức phi chính phủ (NGO RC)

## Những vấn đề quan trọng trong phát triển bền vững của Dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Được chuẩn bị bởi: Nhóm công tác về Dân tộc thiểu số (EMWG)  
Đại diện trình bày: Hoàng Văn Tú  
Thành viên nòng cốt nhóm EMWG

# Nhóm EMWG là gì?

Là một mạng lưới các tổ chức phát triển và các chuyên gia làm việc liên quan đến những vấn đề của cộng đồng dân tộc thiểu số.

Trực thuộc Trung tâm Dữ liệu các tổ chức phi chính phủ, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam.

# Giảm nghèo – Những điểm nổi bật

Tỷ lệ nghèo giảm từ 59.3% năm 1993 xuống còn 14% vào năm 2008

Các dân tộc thiểu số chiếm khoảng gần 15% tổng dân số nhưng chiếm 47% tổng số người nghèo và 68% tổng số nghèo cùng cực.

Tỷ lệ nghèo tập trung ở các tỉnh có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống (ví dụ như Hà Giang, Lai Châu, Điện Biên, Đắk Nông, Kon Tum, vv), tỷ lệ nghèo ở các tỉnh này vẫn duy trì ở mức 35%

# Nội dung trình bày

- 6 vấn đề quan trọng
- Những khuyến nghị cho từng vấn đề.

# Vấn đề quan trọng 1: Thiếu tính đại diện của dân tộc thiểu số (DTTS) trong khuôn khổ chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số

• Những kế hoạch, chính sách, chiến lược phát triển và đầu tư:

– Tập trung hơn vào các công cụ phát triển

– Bỏ qua sự đa dạng, những nhu cầu khác biệt và tính dễ tổn thương của các nhóm DTTS

– Đặc điểm và nhu cầu khác nhau của các nhóm DTTS hiếm khi được phản ánh hoặc xem xét.

# Vấn đề quan trọng 1: Thiếu tính đại diện của DTTS trong khuôn khổ chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số

• Các chính sách về DTTS thường được thiết kế mà không xét đến tính đại diện của DTTS, phụ nữ DTTS, trong:

– Xác định nhu cầu

– Thiết lập các gói hỗ trợ

– Hình thành cơ chế cho việc trao quyền trong ra quyết định, quản lý và giám sát.

– DTTS trở thành đối tượng nhận hỗ trợ một cách thụ động hơn là những chủ thể tích cực trong việc mang lại lợi ích và góp phần giảm nghèo.

# Vấn đề quan trọng 1: Thiếu tính đại diện của DTTS trong khuôn khổ chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số

- Thiếu niềm tin và thể chế hóa những thực hành tốt của các DTTS về giảm nghèo

Bằng chứng nghiên cứu cho thấy rằng những chiến lược sinh kế của các hộ gia đình dựa trên sức mạnh nội sinh cũng như tận dụng cơ hội bên ngoài đã tạo ra các mô hình/thực hành giảm nghèo. Tuy nhiên, những điểm sáng tích cực đó không được huy động một cách đầy đủ.

# Vấn đề quan trọng 1: Những khuyến nghị – cấp độ thiết kế chính sách

Rà soát các quy trình lập kế hoạch SEDP từ trung ương đến địa phương nhằm đảm bảo DTTS, các yếu tố nhạy cảm giới và quyền được đề cập trong tất cả các khía cạnh

Tăng cường đối thoại ở Ban chỉ đạo Trung ương về Giảm nghèo nhằm đưa ra những hoạt động lồng ghép các vấn đề DTTS trong kế hoạch của trung ương, các cấp, ngành và địa phương.

Giới thiệu và áp dụng phương pháp tiếp cận nhân học/nhạy cảm văn hóa

Áp dụng phương pháp tiếp cận lấy cộng đồng làm trung tâm, trong đó những đặc điểm riêng biệt của mỗi cộng đồng sẽ được phân tích một cách hệ thống khi thiết kế những chương trình giảm nghèo.



# Vấn đề quan trọng 1: Những khuyến nghị – cấp độ thiết kế chính sách

Xác định các biện pháp/cơ chế trao quyền cho cộng đồng và phụ nữ nhằm tôn trọng sự đa dạng và nhu cầu của cộng đồng, từ đó nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ

Xây dựng và thúc đẩy việc thực hiện các MDGs một cách toàn diện cho các nhóm và cộng đồng DTTS có tính đến sự đa dạng và tính dễ tổn thương.

Tìm kiếm những nhân tố tiên phong và xác định các kênh để phổ biến những thực hành tốt nhất, nhằm tìm ra các giải pháp giảm nghèo phù hợp đối với nhóm DTTS.

## Vấn đề quan trọng 2: Khung chính sách thiếu đồng bộ và thiếu năng lực và kỹ năng điều phối

Hiện có:

- Hơn 30 chính sách và chương trình giảm nghèo với hơn 120 hợp phần.
- 187 Nghị định và Nghị quyết khác nhau về hỗ trợ giảm nghèo vùng DTTS

Nhưng:

- Bị phân khúc/thiếu đồng bộ, chồng chéo, và nguồn lực thừa thớt.
  - Nghị quyết 30a được phân bổ ngân sách khoảng 3,000 tỷ cho 61 huyện nghèo nhất nhưng thực tế huy động năm 2009 chỉ có 25 tỷ VND và thậm chí ít hơn trong 2010 (20 tỷ VND)

## Vấn đề quan trọng 2: Khung chính sách thiếu đồng bộ và thiếu năng lực và kỹ năng điều phối

- CEMA là cơ quan Chính phủ được giao trách nhiệm tham vấn về chính sách và kỹ thuật cho các Bộ liên đới của Chính phủ và cơ quan địa phương về DTTS nhưng năng lực vẫn còn hạn chế; cơ chế hỗ trợ vẫn còn yếu.
- Có rất nhiều chính sách và chương trình giảm nghèo DTTS do các Bộ/cơ quan khác nhau thực hiện và quản lý nhưng thiếu sự điều phối.
- Thiếu năng lực trong việc cung cấp các dịch vụ xã hội, ví dụ giáo dục, y tế, khuyến nông, v.v.
- Cơ chế phân cấp quản lý, kế hoạch với những mục tiêu cụ thể, các giải pháp cũng như việc phân bổ nguồn lực không hiệu quả.

## Vấn đề quan trọng 2: Khuyến nghị

- Thiết lập chức năng rõ ràng hơn cho từng cơ quan lãnh đạo
- Tăng cường vai trò và năng lực của CEMA và Quốc hội (Hội đồng dân tộc)
- Rà soát các chính sách DTTS nhằm giảm thiểu sự phân khúc, thiếu đồng bộ, tăng cường sự nhất quán và toàn diện cho những nhóm dễ bị tổn thương nhất, từ đó nâng cao hiệu quả chính sách giảm nghèo và việc thực hiện NTP
- Huy động và phân bổ nguồn lực hiệu quả
- Nâng cao năng lực tổ chức, phát triển công cụ và nguồn lực cho việc thực hiện dựa vào kế quả, nhạy cảm giới, giám sát có sự tham gia và đảm bảo trách nhiệm giải trình.

## Vấn đề quan trọng 3: Phân biệt đối xử và kỳ thị

- Khái niệm của cộng đồng về DTTS thường mang tính định kiến và tạo ra sự bất bình đẳng trong cơ hội (ISEE, 2012)
- Thể hiện định kiến giới và khuôn mẫu
- Thiếu khung pháp lý toàn diện để đảm bảo việc không phân biệt đối xử (WB, 2009)

## Vấn đề quan trọng 3: Khuyến nghị

- Đối thoại chính sách để tìm kiếm những giải pháp thiết thực nhằm tăng cường tiếng nói và sự tham gia của DTTS trong việc thiết kế, thực hiện và giám sát các chương trình.
- Trao quyền và tăng cường sự tham gia của DTTS và phụ nữ trong các quá trình ra quyết định.
- Huy động kinh nghiệm và sự tham gia của các mạng lưới NGOs/CSOs/CBOs trong phát triển năng lực và trao quyền của DTTS, phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương khác.
- Tìm kiếm giải pháp thiết thực nhằm đảm bảo sự tham gia có hiệu quả của phụ nữ trong lãnh đạo và ra quyết định ở cả cấp cộng đồng và hệ thống nhà nước.

# Vấn đề quan trọng 4: Giáo dục

## **THỰC TRẠNG:**

- 30% hộ gia đình DTTS có ít nhất 1 con bỏ học trước khi hoàn thành bậc học. Con số này ở dân tộc Kinh chỉ 16% (Khảo sát của WB năm 2010)
- Tỷ lệ nhập học của các dân tộc thiểu số năm 2006 là 89%, của dân tộc Kinh là 98%
- Trẻ em gái DTTS có tỷ lệ nhập học thấp nhất trong các nhóm, chiếm tỷ lệ học lại và bỏ học cao nhất, tỷ lệ tốt nghiệp thấp nhất và tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học sang trung học cơ sở thấp nhất.

# Vấn đề quan trọng 4: Giáo dục

## **NGUYÊN NHÂN:**

- Rào cản ngôn ngữ
- Năng lực và nhận thức của giáo viên còn hạn chế
- Phương pháp và tài liệu giảng dạy chưa phù hợp
- Nhận thức của trẻ, bậc phụ huynh và cộng đồng về quyền trẻ em còn hạn chế (quyền đi học)
- Thiếu cơ chế giải trình
- Cơ sở hạ tầng thiếu thốn và thiếu trang thiết bị dạy và học.



## Vấn đề quan trọng 4: Khuyến nghị

- Tăng cường đầu tư toàn diện vào giáo dục mầm non và tiểu học (ví dụ, giáo viên, phương tiện, cơ sở hạ tầng, phương pháp và chính sách hỗ trợ, v.v.)
- Tập trung thúc đẩy phương pháp tiếp cận giáo dục dựa trên quyền.
- Tăng cường phương pháp học tích cực/ phương pháp lấy trẻ em làm trung tâm trong trường học và thiết kế chương trình phải tính đến nhạy cảm giới và nhóm thiểu số.

## Vấn đề quan trọng 5: Sinh kế

- Nông nghiệp/các mô hình sinh kế được giới thiệu thường không phù hợp với người nghèo và DTTS do thiếu sự phân tích sâu và toàn diện:
  - Những lợi ích mang tính so sánh
  - Văn hóa
  - Nguồn lực sẵn có/nguồn vốn
  - Kết nối thị trường/chuỗi giá trị
- Hạn chế tiếp cận với tài sản công
- Bỏ qua việc hỗ trợ những hộ gia đình/cộng đồng nghèo nhất
- Bỏ qua việc cung cấp/hỗ trợ những “kỹ năng mềm”

## Vấn đề quan trọng 5: Khuyến nghị

- Đẩy mạnh sở hữu cộng đồng và tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong lập kế hoạch và ra quyết định
- Tăng cường đầu tư vào các hợp phần “kỹ năng mềm” (ví dụ: nâng cao năng lực, sự tham gia và trao quyền)
- Thiết kế các hoạt động can thiệp dựa vào phân tích sâu về những lợi ích mang tính so sánh, văn hóa, tài sản và thị trường – phương pháp tiếp cận chuỗi giá trị
- Hòa hòa hóa phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng và hộ gia đình để giải quyết vấn đề nghèo kinh niên

## Vấn đề quan trọng 6: Quyền đất đai

- Những trở ngại trong việc tiếp cận với đất rừng và nguồn tài nguyên rừng
- Những khó khăn trong việc thiết lập và thực hiện các cơ chế chia sẻ quyền lợi về lợi ích của rừng.
- Quyền sở hữu đất đai không ổn định
- Thiếu các chính sách, hướng dẫn và cơ chế cũng như năng lực trong việc sửa đổi luật đất đai.

## Vấn đề quan trọng 6: Khuyến nghị

- Phân bổ lại đất rừng/đất nông nghiệp đang được các doanh nghiệp nhà nước/hợp tác xã sử dụng không hiệu quả cho cộng đồng và các hộ gia đình
- Hợp thức hóa quyền sở hữu đất đai cộng đồng
- Cải thiện khung pháp lý nhằm đảm bảo việc đầu tư hiệu quả trong kinh tế rừng (đặc biệt là quản lý và chia sẻ lợi ích rừng một cách bền vững)
- Thúc đẩy sự phát triển của hộ gia đình, cộng đồng và các mô hình hợp tác xã lâm nghiệp để mang lại lợi ích cho các nhóm DTTS và người nghèo.

Xin chân thành cảm ơn!

Thông tin liên hệ của nhóm EMWG:

E-mail: [emwg@ngocentre.org.vn](mailto:emwg@ngocentre.org.vn)

Website: <http://www.ngocentre.org.vn/emwg>

Tel: +84 4 38328570